

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2024/HS-ST**.

Ngày: 19-9-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguy Thế Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Vũ.

2. Ông Lương Tú Huân.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2024 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 04/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cù Thanh B**; Tên gọi khác: **Cù Văn B1**; Sinh năm: 1977, tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký HKTT: **Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cù Văn T**, sinh năm 1948 và bà **Đào Thị H** (đã chết); có vợ là **Hoàng Thị B2**, sinh năm 1975 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2008;

Tiền án: 04;

+ Tại Bản án số 66/2014/HSST ngày 22/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 22/2016/HSST ngày 10/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 25/2018/HSST ngày 15/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 72/2020/HSST ngày 17/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/6/2013 bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí chấp hành xong ngày 23/9/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2024, đến ngày 14/6/2024 bị khởi tố chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Mai Thị H1, sinh năm 1996; trú tại: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/6/2024, Cù Thanh B đi bộ từ thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk sang tỉnh Gia Lai, khi đi ngang qua nhà bà Mai Thị H1 ở thôn E, xã E, huyện E, thì phát hiện xe mô tô biển số 47D1- 401.97 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Trắng - Bạc - Đen để tại sân nhà chị H1, trên xe vẫn còn chìa khoá trong ổ điện, không có người trông coi nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, B đi vào nơi để xe mô tô dùng tay mở chìa khoá ổ điện, rồi khởi động xe mô tô điều khiển ra đường H đi sang tỉnh Gia Lai. Lúc này, chị H1 đang ở trong nhà nhìn thấy B lấy trộm xe mô tô của mình nên gọi điện thoại trình báo sự việc cho Công an xã E, huyện E, rồi sử dụng xe mô tô biển số 47D1- 571.02 đuổi theo. Sau khi tiếp nhận tin báo lực lượng Công an xã E đã phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Phòng PC08 Công an tỉnh Đ đang tuần tra trên địa bàn phối hợp đuổi theo B, đến địa phận thôn A, xã E, huyện E thì bắt được B cùng tang vật là xe mô tô biển số 47D1- 401.97.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 47D1-401.97 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Trắng, Đ, B3, có giá trị là 8.500.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS-HS, ngày 26/8/2024 truy tố bị cáo **Cù Thanh B** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Cù Thanh B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Cù Thanh B** mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện E** đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-401.91 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Trắng-Đen-Bạc cho chị **Mai Thị H1** là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị **Mai Thị H1** không yêu cầu bị cáo phải đền bù gì thêm về dân sự.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp với lời khai của người bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 08/6/2024, tại **thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**, **Cù Thanh B** đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 47D1-401.91 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn **T2-Đen-Bạc** của chị **Mai Thị H1** thì bị phát hiện bắt quả tang, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 04 tiền án, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.”

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hoạt động bản thân, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất lười lao động lại mong muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân và xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[2.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[2.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/6/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định ở trên HĐXX nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-401.91 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Trắng-Đen-Bạc cho chị Mai Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải đền bù gì thêm về dân sự, nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Cù Thanh B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Cù Thanh B** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 08/6/2024).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện E** đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-401.91 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Trắng-Đen-Bạc cho chị **Mai Thị H1** là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải đền bù gì thêm về dân sự, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Cù Thanh B** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận HSNV CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Xuân